

*Bản án số: 14/2017/HSST
Ngày 23 tháng 11 năm 2017*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông: Triệu Trung Tá

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Minh Quý

2. Bà Trần Thị Mùi

Thư ký phiên tòa: Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2017/HSST ngày 03/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phàn Văn T**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1974, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; Trú tại: bản M, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Phàn Sần K (Đã chết) và bà Tần Tả M (Đã chết); vợ là Phùng San M (Sinh năm: 1975); con: 04 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 8 năm 2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phàn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng giữa tháng 8 năm 2017 (không nhớ rõ ngày) Phàn Văn T, sinh năm 1974 trú tại bản M, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, đi sang khu vực chợ Dề Suối Thàng - Trung Quốc để mua thuốc cai nghiện ma túy, do không gặp được người bán thuốc nên T đã đi vào quán nước ở trong chợ thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) qua trò chuyện trao đổi với nhau bằng tiếng Quan Hỏa, người đàn ông đó nói có một ít Thuốc phiện muốn bán với giá 300 NDT, do muốn có Thuốc phiện để sử dụng nên T đã đồng ý mua số Thuốc phiện đó và đưa cho người đàn ông đó 300 NDT, người đó lấy từ trong túi quần ra đưa cho T 02 gói thuốc phiện (trong đó có 01 gói được gói ngoài bằng mảnh ni lon màu trắng và 01 gói được gói ngoài bằng mảnh ni lon của vỏ gói thuốc lào Tiên Lãng đều được gói gấp lại), nhận gói Thuốc phiện T không mở ra kiểm tra bên trong mà cất vào túi

quần rồi đi về lán ruộng của mình tại bản M, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu. Đến khoảng 17 giờ ngày 20 tháng 8 năm 2017, khi T đang sử dụng Thuốc phiện tại lán ruộng của mình thì Tổ công tác đồn Biên phòng Vàng Ma Chải và tổ công tác Công an huyện Phong Thổ phát hiện bắt quả tang và thu giữ của T 02 gói Thuốc phiện (trong đó có 01 gói được gói ngoài bằng mảnh ni lon màu trắng và 01 gói được gói ngoài bằng mảnh ni lon của vỏ gói thuốc Lào Tiên Lãng đều được gói gấp lại) 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút Thuốc phiện. Số Thuốc phiện thu giữ được của T đã xác định có trọng lượng (khối lượng) là 14 gam.

Bản cáo trạng số: 69/QĐ-KSĐT ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Bản kết luận giám định số 375/GĐMT ngày 01/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Căn cứ biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niêm phong mẫu vật lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 21/8/2017 tại Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì số chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Phan Văn T có trọng lượng là 14 (mười bốn) gam. Mẫu vật gửi giám định là Thuốc Phiện.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung vụ án.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.
- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo theo khoản 5 Điều 194 BLHS.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dùng để niêm phong vật chứng, 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

XÉT THẤY

Tại phiên Tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với biên bản thu giữ, quản lý vật chứng, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 00 phút ngày 20 tháng 8 năm 2017, tại khu vực bản M, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, bị cáo Phan Văn T đã có hành vi cất giấu trong túi vải dân tộc Dao để trên giường ngủ của mình hai gói Thuốc phiện (trong đó 01 gói được gói ngoài bằng mảnh ni lon màu trắng và 01 gói được gói ngoài bằng mảnh ni lon của vỏ gói thuốc Lào Tiên Lãng đều được gói gấp lại), số Thuốc phiện đó có khối lượng 14 gam.

Nguồn gốc số Thuốc phiện trên là bị cáo mua của một người đàn ông Trung Quốc không quen biết với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 có quy định: *"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."*. Cáo trạng số: 69/QĐ - KSĐT ngày 03/11/2017 của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ.

Tuy nhiên BLHS năm 2015 được công bố ngày 9/12/2015 tại Điều 249 có quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...."*

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 01 gam đến dưới 500 gam;

Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và các quy định trên để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Xét bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư làm bằng giấy trắng không dòng kẻ dùng để niêm phong vật chứng, 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện theo quy định tại điều 41 BLHS và điều 76 BLTTHS.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Phàn Văn T** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Phàn Văn T 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì làm bằng giấy trắng không dòng kẻ, 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, lập hồi 10 giờ 00 phút, ngày 6 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.)

3. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- CA huyện Phong Thổ;
- VKSND cùng cấp;
- Bị cáo;
- THADS huyện Phong Thổ;
- Sở tư pháp;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Triệu Trung Tá